

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 29/12/2017

V/v tranh chấp: Kiện xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Quang Dĩnh

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Bà Bạch Thị Hồng Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Thêu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 và ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 13/2017/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc kiện xin ly hôn.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2017/HNGĐST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 10/2017/QĐ-PT ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình; giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Anh Trần Hùng C, sinh năm 1977; địa chỉ: số nhà 151, khu 6, thị trấn Mường Khến, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1975; địa chỉ: số nhà 151, khu 6, thị trấn Mường Khến, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; có mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1955; địa chỉ: số nhà 151, khu 6, thị trấn Mường Khến, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn Trần Hùng C trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được UBND thị trấn Mường Khến cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/4/2002; cuộc sống chung vợ chồng sau hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn gay gắt từ năm 2012; nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, tính cách và lối sống; hai người đã ly thân từ tháng 02/2015 cho đến nay. Anh C nhận thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục cuộc sống chung nên anh khởi kiện ra tòa yêu cầu tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị K.

Về con chung: anh chị có 03 con chung là: cháu Trần Hùng Đ, sinh ngày 26/8/2002; cháu Trần Thị Thảo N, sinh ngày 22/10/2009 và cháu Trần Hùng A, sinh ngày 02/11/2015. Sau khi ly hôn anh nhận nuôi hai con chung là cháu Trần Hùng Đ và Trần Hùng A; còn cháu Trần Thị Thảo N anh C đồng ý để chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Anh chưa yêu cầu chị K đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh chị có một thửa đất thổ cư có diện tích khoảng 100m² tại xóm Tân Thành, xã Tuần Lộ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; 02 xe mô tô gồm 01 xe Honda nhãn hiệu LEAD, BKS 28E1-022.09 do chị K đang sử dụng và 01 xe Honda nhãn hiệu FUTURE NEO BKS 28S2-0608 do anh C đang sử dụng. Khi ly hôn anh C muốn để lại thửa đất cho con là Trần Hùng Đ; anh sử dụng chiếc xe Honda nhãn hiệu FUTURE NEO BKS 28S2-0608; còn chị K sử dụng chiếc xe Honda nhãn hiệu LEAD, BKS 28E1-022.09.

Về nợ chung: Anh C công nhận vợ chồng có vay chị Nguyễn Thị D ở thôn Đồng Cam, thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội (là chị gái ruột của chị K) số tiền 15.000.000 đồng

Tại tòa án cấp sơ thẩm, trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị K trình bày: Chị đồng ý về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn như anh C trình bày. Theo chị cuộc sống hôn nhân ban đầu hạnh phúc. Mâu thuẫn chỉ nảy sinh cách đây 05 năm do anh C có quan hệ ngoại tình, do đó anh C mới viết đơn ly hôn với chị. Chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: chị xác nhận về con chung như anh C khai là đúng; chị đồng ý để anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hùng Đ và Trần Hùng A; chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Thảo N, chị cũng chưa yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị K khai gồm: đất và nhà tại số 151, khu 6, thị trấn Mường Khến, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; các tài sản trong nhà gồm: 02 giường; 01 phản gỗ; 02 tủ gỗ ba buồng; 01 bộ bàn ghế gỗ; 01 kệ để tivi; 02 ông thần tài bằng gỗ; 01 con cóc bằng gỗ; 01 điều hòa loại LG; 01 bình nóng lạnh; 01 xe Honda nhãn hiệu LEAD, BKS 28E1-022.09; 01 xe Honda nhãn hiệu FUTURE NEO BKS 28S2-0608; 01 bộ tranh tứ quý bằng gỗ; 01 mảnh đất thổ cư tại xóm Tân Thành. Khi ly hôn chị K yêu cầu được sử dụng chiếc xe Honda nhãn hiệu LEAD, BKS 28E1-022.09; anh C sử dụng chiếc xe Honda nhãn hiệu FUTURE NEO BKS 28S2-0608. Các tài sản khác chị yêu cầu định giá tài sản và phân chia; đối với đất và nhà tại số 151 chị K yêu cầu chia ba phần, chị hưởng 01 phần; đối với các tài sản khác chia hai phần; chị hưởng một phần.

Về nợ chung: Vợ chồng chị còn nợ chị Nguyễn Thị D (chị gái ruột chị K) 2,9 cây vàng. Chị yêu cầu anh C trả một nửa, chị trả một nửa.

Người liên quan bà Hoàng Thị T trình bày: Công nhận về thời gian kết hôn, con chung như anh C và chị K trình bày. Năm 2002 anh C và chị K kết hôn và về chung sống cùng với bà. Năm 2004 do nhà chật nên bà xây thêm ra phía sau nhà 50m² tiền xây hết khoảng 400.000.000 đồng, tiền xây này là tiền của bà anh C và chị K không đóng góp đồng nào. Năm 2010 do nhu cầu kinh doanh bà xây nhà lên thành 03 tầng và một quán trước liền kề với tổng diện tích sử dụng là 300m² với tổng số tiền xây dựng là 1 tỷ 200 triệu đồng, anh C và chị K có góp cho bà 12 chỉ vàng. Do anh C đi làm xa chị K có đóng góp cho bà tiền ăn hàng ngày tùy từng thời điểm từ 500.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Do vậy việc chị K yêu cầu chia tài sản là giá trị xây dựng và sửa chữa nhà và các vật dụng trong nhà như chị K khai bà không đồng ý vì anh C và chị K không có công sức đóng góp gì, tài sản đều do một mình bà tạo lập, trừ điều hòa và bình nóng lạnh bà T thừa nhận của anh C và chị K mua. Đối với 12 chỉ vàng bà T đồng ý trả cho anh C và chị K.

Đối với khoản vay của chị Nguyễn Thị D, do chị D chưa có nhu cầu đòi số tài sản này nên từ chối tham gia tố tụng. Sau này chị D có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành hòa giải nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 12/2017/HNGĐ-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 59; 60; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 157; khoản 2 Điều 165; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a, b, d khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Hùng C về việc xin ly hôn; cho anh Trần Hùng C được ly hôn với chị Nguyễn Thị K.

2. Về nuôi con: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh C và chị K: Giao con chung là Trần Hùng Đ, sinh ngày 26/8/2002 và Trần Hùng A sinh ngày 02/11/2015 cho anh Trần Hùng C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Giao con chung là Trần Thị Thảo N, sinh ngày 22/10/2009 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Cả anh Trần Hùng C và chị Nguyễn Thị K đều chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Trần Hùng C, chị Nguyễn Thị K đều có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn, không ai được cản trở. Anh Trần Hùng C, chị Nguyễn Thị K không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia.

3. Về tài sản chung: Công nhận thỏa thuận giữa anh C và chị K về việc chia tài sản là 02 xe mô tô; giao cho anh Trần Hùng C sở hữu, sử dụng xe mô tô Honda Future Neo BKS 28S2-0608, chị Nguyễn Thị K sở hữu, sử dụng xe mô tô Honda Lead BKS 28E1-022.09.

Các tài sản còn lại được phân chia như sau:

Tổng giá trị tài sản chung còn lại của anh Trần Hùng C và chị Nguyễn Thị K là 286.373.000 đồng. Anh C, chị K mỗi người được hưởng giá trị tài sản tương đương 143.186.500 đồng (gồm 1/3 giá trị tài sản là đồ gỗ dân dụng, trang trí là 28.166.500 đồng; 1/2 giá trị tài sản là đồ điện gia dụng là 3.240.000 đồng; 1/2 giá trị đất tại xóm Tân Thành, xã Tuân Lộ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình là 89.760.000

đồng; giá trị 06 chỉ vàng là 22.020.000 đồng). Giao cho anh Trần Hùng C sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản là hiện vật. Anh Trần Hùng C có nghĩa vụ thanh toán trả chênh lệch giá trị tài sản cho chị Nguyễn Thị K là 121.166.500 đồng.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02/10/2017 chị Nguyễn Thị K có đơn kháng cáo yêu cầu: hủy bản án sơ thẩm số 12/2017/HNGĐ-ST phân chia tài sản; xác định lại toàn bộ tài sản gồm nhà, quyền sử dụng đất tại số 151 khu 6, thị trấn Mường Khén, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình và các vật dụng động sản chung để phân chia cho chị K theo đúng với công sức đóng góp của chị K theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị K vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị đơn anh Trần Hùng C và người liên quan bà Hoàng Thị T đề nghị Hội đồng xét xử công nhận kết quả định giá như cấp sơ thẩm và không đồng ý định giá lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình có ý kiến phát biểu:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự được đảm bảo về quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Về nội dung của vụ án:

Về quan hệ hôn nhân do anh C ngoại tình dẫn đến việc mâu thuẫn gia đình và anh xin ly hôn; phía chị K xin đoàn tụ vì cho rằng chị không có lỗi, lỗi hoàn toàn do anh C. Cấp sơ thẩm chưa xem xét nguyên nhân dẫn đến việc xin ly hôn là chưa đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự.

Quá trình giải quyết vụ án tòa án cấp sơ thẩm tiến hành định giá: Sau khi có kết quả định giá chị K không nhất trí và đã có nhiều đơn khiếu nại về kết quả định giá, tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành định giá lại là không đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm giao cho cấp sơ thẩm xét xử lại.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định, được chấp nhận.

Về nội dung:

Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị K về việc hủy phần chia tài sản của bản án sơ thẩm số 12/2017/HNGĐ-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc; xác định lại toàn bộ tài sản gồm nhà, quyền sử dụng đất tại số nhà 151, khu 6, thị trấn Mường Khén, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tại bản án sơ thẩm, Tòa cấp sơ thẩm đã thẩm định và định giá tương đối đầy đủ đối với khối tài sản của căn nhà tại số 151, khu 6 thị trấn Mường Khén; Tòa án cấp sơ thẩm không định giá đối với mảnh đất tại số 151, khu 6, thị trấn Mường Khén là có cơ sở vì đó là tài sản riêng của bà Hoàng Thị T, bà T không cho vợ chồng anh chị C K nên không định giá và chia tài sản là quyền sử dụng đất là đúng.

Đối với khối tài sản trên đất gồm: nhà cửa, các công trình trên đất và vật dụng trang trí, sinh hoạt trong gia đình, Tòa cấp sơ thẩm đã tiến hành thẩm định ngày 27/6/2017 và định giá tài sản; kết luận định giá tài sản ngày 18/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản. Sau khi có kết luận định giá tài sản chị K có khiếu nại về kết luận định giá nhưng không được Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc giải quyết và vẫn tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm.

Sau khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm chị K không đồng ý với quyết định của tòa cấp sơ thẩm nên đã kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm; Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đã thụ lý vụ án theo đúng thủ tục tố tụng và mở phiên tòa xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm ngày 30/11/2017. Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không thỏa thuận được với nhau về cách giải quyết vụ án; Bị đơn chị K yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm định giá bổ sung các tài sản mà cấp sơ thẩm định giá còn thiếu, đồng thời nộp đơn đề nghị định giá bổ sung. Hội đồng xét xử hội ý và ra Quyết định số 01/2017/QĐ-TA ngày 30/11/2017 tạm ngừng phiên tòa.

Sau khi xem xét lại toàn bộ hồ sơ vụ án, ngày 21/12/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quyết định định giá tài sản và thành lập Hội đồng định giá tài sản; ngày 27/12/2017 Tòa án nhân dân tỉnh và Hội đồng định giá tài sản đã đến số nhà 151, khu 6, thị trấn Mường Khén nhưng nguyên đơn anh C, người liên quan bà T không hợp tác và không đồng ý cho tiến hành định giá bổ sung các tài sản mà chị K đã kê khai, phần mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa thẩm định và định giá cụ thể: Toàn bộ cửa gỗ của ngôi nhà 03 tầng; 01 cửa cuốn của Đ có điều khiển; gỗ ốp chân

tường phòng khách, ốp chân cầu thang; Cầu thang, đá lát cầu thang và gỗ trang trí; tường bảo vệ quanh nhà; các mái che, gạch lát nền; tính khấu hao nhà năm 2011. Với lý do các đương sự đưa ra là các tài sản trên là một khối thống nhất trong toàn bộ diện tích ngôi nhà, mặt khác toàn bộ khối tài sản này đã được cấp sơ thẩm định giá và các bên đương sự (bà T, anh C) đồng ý với kết quả định giá của cấp sơ thẩm.

Đối với mảnh đất tại xóm Tân Thành, xã Tuân Lộ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; cấp sơ thẩm định giá chưa phù hợp với khung giá đất của huyện Tân Lạc và giá thị trường tại thời điểm định giá. Những thiếu sót này Hội đồng xét xử phúc thẩm không thể khắc phục được tại cấp phúc thẩm.

Đối với vấn đề hôn nhân: Tuy chị Nguyễn Thị K không kháng cáo, nhưng tại tòa cấp phúc thẩm chị K có nguyện vọng muốn được đoàn tụ với anh C để cùng nhau nuôi dạy con chung, chị đề nghị Tòa cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm. Tuy nhiên anh C không đồng ý. Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng tại cấp sơ thẩm xác định để cho ly hôn là mâu thuẫn trầm trọng, bất đồng nhau về quan điểm và tính cách. Tại cấp phúc thẩm chị K trình bày vì anh C có quan hệ bất chính, chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác nên mới ly hôn chị, chị K cũng cung cấp bằng chứng chứng minh việc anh C thân mật với người phụ nữ khác. Tại cấp phúc thẩm không thể làm sáng tỏ được vấn đề này.

Để giải quyết một cách toàn diện về triệt để vụ án. Tòa án cấp phúc thẩm thấy rằng phải giải quyết lại theo hướng:

- Xác định rõ nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng.
- Thẩm định và định giá lại toàn bộ tài sản tại ngôi nhà số 151, khu 6, thị trấn Mường Khến, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; để tính theo công sức đóng góp của từng thành viên trong gia đình. Đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự.
- Định giá lại mảnh đất tại xóm Tân Thành, xã Tuân Lộ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình theo khung giá đất của huyện và tỉnh, và giá thị trường tại thời điểm định giá.

Chị Nguyễn Thị K không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, án phí và lệ phí tòa án.

1. Hủy toàn bộ bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2017/HNGĐ-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị K được hoàn lại 300.000 đồng dự phí kháng cáo theo biên lai thu tiền số 0004608 ngày 02/10/2017 tại Chi cục Thi hành án huyện Tân Lạc. Số tiền tạm ứng án phí anh Trần Hùng C đã nộp được xem xét khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- TAND huyện Tân Lạc;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Quang Dĩnh